

CÔNG TY CỔ PHẦN HL2T
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HL2T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HL2T JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HL2T.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110157973

3. Ngày thành lập: 21/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27, ngách 175, ngõ Thịnh Quang đường Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.036.127

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Khai thác gỗ	0220
13.	Khai thác và thu gom than cứng (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0510
14.	Khai thác và thu gom than non (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0520
15.	Khai thác dầu thô (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0610

16.	Khai thác khí đốt tự nhiên (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0620
17.	Khai thác quặng sắt (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0710
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng hoá công ty kinh doanh	8299
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản	6820
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0722
28.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0730

29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0810
30.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
31.	Khai thác và thu gom than bùn (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0892
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
33.	Sản xuất than cốc	1910
34.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
35.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
36.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
37.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
38.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
40.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
41.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
42.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
43.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
45.	Bốc xếp hàng hóa	5224
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan vận tải hàng hóa hàng không)	5229
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội - Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện và phân phối điện	3511
54.	Thoát nước và xử lý nước thải (Trừ loại Nhà nước cấm)	3700
55.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

56.	Thu gom rác thải độc hại	3812
57.	Tái chế phế liệu	3830
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102
60.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình điện	4221
63.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312(Chính)
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN THỦY	Thôn Quán Gánh, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0010700432 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
2	HOÀNG ANH TUẤN	TT C/ty 386, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0080760000 42	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

3	TRẦN THANH LÂN	Khu 7, Xã Thạch Sơn, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	025071009938	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
4	NGUYỄN VĂN HÙNG	CH1419 tòa 18T1 CC The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	026082004158	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 20/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026082004158

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *CH1419 tòa 18T1 CC The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *CH1419 tòa 18T1 CC The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội